TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/HS-ST
Ngày 14-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tố Nữ và Nguyễn Thị Hồng Bạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Trần Anh T, sinh năm 1997, tại Thành phố H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 13/18/16, đường L, phường T, quận T1, Thành phố H; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tuấn K và bà Võ Thị X; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 05-01-2019, tạm giam ngày 11-01-2019 "có mặt";

2.Trần Tuyết N, sinh năm 1996, tại Thành phố H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 165/16, đường N, Phường 10, Quận S, Thành phố H (nhà đã bán từ năm 2000 và thực tế không có cư trú tại địa phương); nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh T' và bà Lê Thị Hồng N'; có chồng (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 07/6/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 93/QĐ-TA về "Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" với thời hạn 18 tháng (chấp hành xong quyết định ngày 14/9/2017, đã được xóa); bị bắt tạm giữ ngày 05-01-2019, tạm giam ngày 11-01-2019 "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 45 phút ngày 04/01/2019, Tổ tuần tra Hình sự-Công an quận Bình Tân kết hợp với Công an phường Bình Hưng Hòa A nhìn thấy Trần Anh T và Trần Tuyết N tại bãi để xe của Tiệm game bắn cá số 181, đường B, phường H1, quận B có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra bên trong cốp xe môtô biển số 59K1-682.60 của T và N đang sử dụng thì phát hiện trong túi vải màu hồng có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Khi đó, cả 02 cho biết là ma túy loại "hàng đá" nên đưa T và N cùng vật chứng về Công an phường Bình Hưng Hòa A xử lý người

có hành vi phạm tội quả tang rồi chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, T và N đều khai, do cả 02 nghiện ma túy và đã từng 03 lần sử dụng ma túy chung nên trong lúc N đến nhà T chơi, T kêu N góp tiền mua ma túy sử dụng thì N liền đồng ý và đưa cho T 100.000 đồng, còn T góp vào 200.000 đồng. Sau đó, T thuê xe ôm Grab đến khu vực cầu Chà Và, Quận 8 mua gói ma túy trên của tên Hưng (không rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng mang về đưa cho N cất giữ để sử dụng chung rồi tiếp tục đến Tiệm game bắn cá chơi. Sau khi nhận được gói ma túy của T, N để gói ma túy này trong cái túi vải màu hồng và cất giấu vào cốp xe môtô biển số 59K1-682.60 rồi điều khiển xe chạy đến chỗ T chơi game bắn cá để kêu T về thì bị công an kiểm tra bắt giữ.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Anh T và Trần Tuyết N đều khai nhận là bạn chung sống như vợ chồng, cùng nghiện ma túy và đã từng nhiều lần sử dụng ma túy chung nên lần này bị cáo T kêu bị cáo N hùn tiền mua ma túy sử dụng chung thì bị cáo N đồng ý ngay và có hùn với bị cáo T 100.000 đồng. Sau đó, bị cáo T góp vào thêm 200.000 đồng rồi thuê xe ôm Grab đến khu vực cầu Chà Và, Quận 8 mua 01 gói ma túy loại "hàng đá" của tên Hưng (không rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng mang về đưa cho bị cáo N cất giữ để sử dụng chung. Đến khi bị cáo N cất gói ma túy này vào trong cốp xe môtô biển số 59K1-682.60 rồi điều khiển xe chạy đến Tiệm game bắn cá kêu bị cáo T về. Trong lúc cả 02 đang tại bãi giữ xe để lấy xe đi về thì bị Công an kiểm tra bắt giữ nên nay các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, các bị cáo đều không có ý kiến gì về hàm lượng ma túy đã giám định và xin trả lại các chiếc điện thoại di động.

Bản cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Anh T và Trần Tuyết N ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Trần Anh T và Trần Tuyết N đã cùng có hành vi cất giữ số ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5229g, loại Methamphetamine để sử dụng chung. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này có đồng phạm, bị cáo T với vai trò lớn hơn bị cáo N, còn bị cáo N có nhân thân xấu nên cần phải xử lý các bị cáo bằng một mức án tương xứng và thật nghiêm. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nghẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo T và N với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù cùng về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung; còn về phần vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy đã được giám định và 01 túi vải màu hồng; sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe môtô biển số 59K1-68260; giao trả lại cho bị cáo T 01chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, còn bị cáo N 01chiếc điện thoại di động hiệu OPPO và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 23 giờ 45 phút ngày 04/01/2019, tại Tiệm game bắn cá số 181, đường B, phường H1, quận B. Các bị cáo Trần Anh T và Trần Tuyết N đã cùng có hành vi cất giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nhằm mục đích để sử dụng chung thì bị bắt giữ. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hồ Chí Minh thì, "Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Anh T và Trần Tuyết N, Trần Quang Học (Điều tra viên), Nguyễn Tuấn Ngọc (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân" gửi đến giám định *"là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5229g, loại Methamphetamine"*. Do đó, các bị cáo Trần Anh T và Trần Tuyết N đã phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Anh T và Trần Tuyết N tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, đối chất, vật chứng thu giữ được, biên bản niêm phong, mở niêm phong, kết luận giám định hàm lượng ma túy… nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Đối với tên Hưng bán ma túy cho các bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[3] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, góp phần làm lan tràn nạn nghiện ngập trong đời sống cộng đồng và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tuy trong vụ án này có đồng phạm nhưng chỉ là giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là "Có tổ chức"; mặc dù vậy, bị cáo T có vai trò là người khởi xướng, rủ rê, góp số tiền lớn hơn bị cáo N và trực tiếp đi mua ma túy, còn bị cáo N góp số tiền nhỏ hơn và cất giữ ma túy nhưng lại có nhân thân xấu nên cần được xem xét khi lượng hình đối với từng bị cáo cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình

sự năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"*; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và cũng không ai có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe môtô biển số 59K1-68260, số máy JC52E-1283018, số khung RLHJC5269DY092405 (xe cũ đã qua sử dụng) của bị cáo T khai mượn của người bạn (không rõ lai lịch). Qua xác minh, chiếc xe này do chị Âu Dương Văn Yến đứng tên sở hữu, chị Yến khai đã cầm chiếc xe này cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) và bỏ luôn không chuộc lại nên không có yêu cầu gì; xe không có trong dữ liệu xe vật chứng và Cơ quan điều tra đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu thực tế nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến giải quyết nên xe được xem là không xác định được chủ sở hữu, cần tịch thu sung Nhà nước. Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0937997433 của bị cáo T; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, số thuê bao 0939774253 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, số thuê bao 0789621487 của bị cáo N thì tất cả không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần giao trả lại cho các bị cáo. Riêng 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Anh T và Trần Tuyết N, Trần Quang Học (Điều tra viên), Nguyễn Tuấn Ngọc (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra là chất kích thích, Nhà nước cấm sử dụng và 01 cái túi vải màu hồng dùng đựng ma túy nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Các bị cáo Trần Anh T và Trần Tuyết N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Anh T và Trần Tuyết N phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về điều luật áp dụng và xử phạt:

.Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Anh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05-01-2019.

.Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Tuyết N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05-01-2019.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe môtô biển số 59K1-68260, số máy JC52E-1283018, số khung RLHJC5269DY092405 (xe cũ đã qua sử dụng). Giao trả lại gồm: Bị cáo Trần Anh T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0937997433; bị cáo Trần Tuyết N 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, số thuê bao 0939774253 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, số thuê bao 0789621487. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Anh T và Trần Tuyết N, Trần Quang Học (Điều tra viên), Nguyễn Tuấn Ngọc (người chứng kiến) và hình dấu Công an

phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra; 01 cái túi vải màu hồng.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK19/128TAM ngày 21/3/2019)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Trần Anh T và Trần Tuyết N mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Anh T và Trần Tuyết N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái